

NHỮNG CÓN KHỦNG HOẢNG CUỐI THÁNG 6

DANH ĐỨC

Tháng 6 bắt đầu một cách yên ổn, không có gì báo trước sẽ có những biến động vào cuối tháng, những biến động làm rung động cả châu Âu (trong trường hợp thứ nhất), cả thị trường tài chính thế giới (trong trường hợp thứ nhì) và cả G7 (trong trường hợp thứ ba). Ba biến cố này là: cuộc bầu cử Nghị viện châu Âu vào đầu tháng 6 và quyết định phủ quyết của Thủ tướng Anh John Major vào cuối tháng - cuộc khủng hoảng tỷ giá đồng đôla - việc Thủ tướng Nhật Hata từ chức.

LIÊN HIỆP CHÂU ÂU, TỒN TẠI HAY KHÔNG TỒN TẠI

Tính bi kịch "Shakespeare" - *to be or not to be* - thể hiện rõ trong tháng 6.94 nơi diễn biến của quá trình hình thành Liên hiệp châu Âu (UE). Những hân hoan sau thắng lợi của cuộc bầu cử Nghị viện châu Âu ngày 12.6 tại 12 nước UE bỗng dưng bị bóp nghẹt vì một quyết định của Thủ tướng Anh John Major, làm khựng lại tiến trình nhất thể hoá châu Âu.

Cuộc bầu cử Nghị viện Strasbourg (nơi đặt trụ sở Nghị viện châu Âu) đã là một bước quan trọng trong việc ấn định bộ máy lãnh đạo Liên hiệp châu Âu, trước khi đi qua bước thứ nhì là bổ nhiệm một người kế vị cho ông Jacques Delors sắp rời chức Chủ tịch châu Âu. Mọi việc tưởng chừng như êm ả. Bất ngờ tại Bruxelles, Thủ tướng Anh John Major đã phủ quyết việc bổ nhiệm Thủ tướng Bỉ Jean-Luc Dehaenne làm Chủ tịch châu Âu thế cho ông

Jacques Delors. Quyết định phủ quyết này của Thủ tướng John Major được chính ông giải thích là để chống lại chủ trương "liên bang hoá châu Âu" của Thủ tướng Bỉ Jean-Luc Dehaenne.

Nước Anh muốn làm chậm bớt quá trình hợp nhất hoá các cơ sở chính trị thượng tầng cũng như quá trình thống nhất tiền tệ châu Âu. Có thể hiểu quyết định của Thủ tướng Major ra sao, khi cách đây 4 năm ông lên thay thế bà Margaret Thatcher do lẽ bà Thatcher cản trở quá trình nhất thể hoá châu Âu? Chẳng phải chỉ vì ông Major nay đã bớt hăng hái với quá trình Liên hiệp châu Âu, mà còn vì đảng Bảo Thủ của ông ngày càng thất thế trong các cuộc bầu cử. Ngay trong cuộc bầu cử Nghị viện châu Âu này, đảng Bảo Thủ chỉ còn giữ được hơn phân nửa tổng số 32 ghế mà đảng này có được trong nhiệm kỳ trước của nghị viện Strasbourg, trong khi Công Đảng từ 45 ghế lên 54 ghế.

Trong hoàn cảnh mất phiếu đó (đảng Bảo Thủ thua cả 3 cuộc bầu cử từ đầu năm), Thủ tướng Major phải nghiêng trở lại với một khuynh hướng cố hữu truyền thống của người Anh, bất luận thuộc đảng nào: tâm lý đảo quốc (*mentalité insulaire*) đồng nghĩa với đóng cửa, tự cung tự cấp, nghi kỵ đại lục... nói cách khác là: chơi một mình ta với ta" trong trường hợp Anh quốc là cả một Commonwealth (Khối thịnh vượng chung) nguyên là thuộc địa cũ của Anh. Ngay cả một Nam Phi - phi apartheid vừa mới được hội

nhập trở lại cộng đồng quốc tế đã nhanh chóng quay về với Commonwealth vì đây đã là một thị trường chung đã từng buôn bán với nhau từ nhiều thế kỷ qua, đã cùng chung một tập quán thương mại, một hệ thống pháp lý, một tư duy kinh tế, quen dùng một đồng tiền trong trao đổi là đồng bảng Anh.

Nước Anh vẫn luôn không quên lý luận Liên hiệp châu Âu. Cách đây gần 2 năm, vào tháng 9.92, sau những rung động của các thị trường hối đoái, đồng bảng Anh đã tạm thời rút ra khỏi Hệ thống tiền tệ châu Âu (SME) trong khía cạnh điều hoà ổn định tiền tệ (xem KTTCTG 10.92). Nước Anh là một thành viên không thể thiếu của Liên hiệp châu Âu song cũng chính là một thành viên không gắn bó gì.

Thế là vấn đề kế vị ông Jacques Delors trong chức vụ Chủ tịch châu Âu được khất lại đến 15.7. Mà lúc đó hội nghị thượng đỉnh G7 sắp khai mạc. Các nguyên thủ của châu Âu có mặt trong G7 (Tổng thống Pháp, Thủ tướng Đức, Thủ tướng Anh, Thủ tướng Ý), tuy đại diện cho quốc gia của mình song cũng còn phải nhất trí bảo vệ quyền lợi của châu Âu trước Bắc Mỹ và Nhật Bản, rõ ràng sẽ khó có một tiếng nói chung.

KHI ĐỒNG ĐÓLA TUỆT GIÁ

Tất cả bắt đầu bằng việc tỉ giá đồng đôla bỗng dưng tuột xuống thấp, xuống đến xấp xỉ 1USD=100 yên trong ngày thứ hai 20.6, kéo theo biết bao những rối loạn trên các thị trường hối đoái và tài chính.

Các bản tin dưới đây của AFP cho phép có một cái nhìn sơ lược về biến cố

này.

* AFP 24.6,

(16g35GMT):

Hôm thứ sáu này, các ngân hàng Trung ương dường như đã thất bại trong việc can thiệp hỗ trợ đồng đôla trên thị trường hối đoái châu Âu. Đồng đôla kết thúc ở tỷ giá 1,5950 DM so với 1,6005 chiều hôm trước, so với đồng yên Nhật, đồng đôla đổi được 100,85 yên so với 101,15 yên hôm trước.

Những vụ bán tổng bán tháo đồng đôla nhằm ngăn chặn thua lỗ có thể là nguyên nhân của sự sụp đổ tỷ giá đồng đôla. Các ngân hàng trung ương của hầu hết các quốc gia thuộc Liên hiệp châu Âu cũng như của Mỹ và Nhật, đều đã can thiệp nhiều lần để cứu đồng đôla, song Bundesbank, Ngân hàng trung ương Đức, lại không lo âu gì lắm trước việc đồng đôla mất giá. Bundesbank cần một bối cảnh như thế này để có thể hạ lãi suất ngắn hạn, thuyết phục các người có vốn ký thác vào các trương mục dài hạn, ngõ hầu chặn đứng nguy cơ tăng khối lượng tiền tệ." (trích đoạn).

* AFP 24.6, (16g58GMT):

Tất cả các thị trường tài chính Mỹ đều đổ sập vào giữa ngày thứ sáu này tại New York, do những người nắm giữ nguồn vốn thiếu tin cậy đối với những biện pháp can thiệp của các ngân hàng trung ương các nước G7 và các nước châu Âu khác nhằm cứu đồng đôla.

Chỉ số Dow Jones xuống rất thấp kèm theo sự tăng lãi suất các trái phiếu dài hạn. Khoảng 12g15 giờ địa phương (16g15 GMT), chỉ số Dow Jones mất đi 37,73% xuống còn 3.661,36

56 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

điểm. Lãi suất các công khố phiếu kỳ hạn 30 năm tăng lên 7,51% so với 7,40% vào hôm trước.

Các nhà kinh kỳ cho rằng việc tăng lãi suất ngắn hạn sẽ được Bộ Ngân khố Mỹ đưa ra trong tháng 7 sắp tới và rằng các hành động can thiệp của các ngân hàng Trung ương là trong một kế hoạch hợp đồng đã chuẩn bị trước bởi Bộ Ngân khố Mỹ." (trích đoạn).

* AFP, 24.6, (17g44 GMT):

TT Clinton đã yêu cầu người Mỹ đừng phản ứng "thái quá" trước việc đồng đôla sụt giá. Ông khẳng định rằng nền kinh tế Mỹ đang lành mạnh và rằng các tiền tệ đang chuyển biến một cách kỳ lạ trong một chiều hướng đối nghịch với nền kinh tế các nước.

TT Clinton đã tuyên bố như trên trong một cuộc phỏng vấn của đài phát thanh

Saint-Louis (Missouri) thực hiện ngay trên chiếc máy bay của Tổng thống trên đường bay đến thành phố này.

Như ông đã tuyên bố hôm thứ tư, TT Clinton khẳng định rằng các chuyển biến của các tiền tệ không thể che lấp điều cốt lõi là tình trạng mạnh khỏe của nền kinh tế Mỹ với tỉ lệ tăng trưởng cao hơn bất cứ quốc gia công nghiệp nào khác, với tỉ lệ thất nghiệp thấp hơn tất cả các nước này, ngoại trừ Nhật.

TT Clinton đặc biệt nhắc đến nước Nhật, nơi đang có tỷ lệ tăng trưởng rất thấp song lại không thể giảm thặng dư mậu dịch với Mỹ do không có tiền (đôla) để mua hàng hoá Mỹ.

"Thành ra tôi quan trọng là quý vị đừng phản ứng gì thái quá trước những dao động của đồng đôla." (Trích đoạn).

Sang đến ngày thứ hai 27.6, đồng đôla tiếp tục xuống giá, xuống dưới ngưỡng 100 yên = 1USD. Tại Tokyo, tỉ giá chỉ còn là 1USD = 99,40 yên một tỷ giá thấp kỷ lục, mặc cho Ngân hàng trung ương Nhật có tung ra 2 tỷ đôla để can thiệp. Sang ngày thứ tư 29.6, kỷ lục này bị phá: 1đôla chỉ còn ăn 99,10 yên.

Bản tin AFP ngày 29.6 đánh đi lúc 03g05 cho biết: "Ngân hàng trung ương Nhật cho biết sẽ làm tất cả để phòng ngừa sự sụp đổ của đồng đôla trước đồng yên."

Đài RFI bình luận đây là cuộc chiến tranh tiền tệ giữa Mỹ và Nhật, chừng nào mà Nhật vẫn còn xuất siêu sang Mỹ (năm ngoái 130 tỷ đôla) đồng thời, theo Mỹ, vẫn còn đóng kín thị trường Nhật đối với hàng hoá Mỹ thì Mỹ vẫn phải tìm đủ cách để đưa được hàng Mỹ vào đất Nhật cũng như cạnh tranh được với hàng Nhật trên các thị trường khác. Một trong những cách đó là: hạ tỷ giá đồng đôla. Mười năm trước đồng đôla cũng đã xuống giá một cách "ngoạn mục". Lúc đó đồng đôla trị giá chỉ hơn phân nửa hiện nay. Tỉ như 1USD = 10FF so với hiện tại là 5,45FF.

VỊ THỦ TƯỚNG THỨ BA TRONG VÒNG KHÔNG ĐẦY MỘT NĂM

Hôm thứ bảy 25.6, Thủ tướng Nhật Tsutomu Hata từ chức sau 2 tháng cầm quyền. Hôm thứ tư 29.6, tân Thủ tướng Nhật là Toimiichi Murayama lên kế vị. Sự việc xảy ra quá đột ngột khiến cho các nhà lãnh đạo còn lại của 7 nước công nghiệp hàng đầu thế giới phải tiếp tục đặt câu hỏi: Ai là người đối thoại thực sự đại diện cho Nhật? Năm ngoái, vừa đi dự hội nghị G7 về, Thủ tướng Nhật Kaifu đã bay chúc. Giờ đây là Thủ tướng Hata, người vừa kế vị Thủ tướng Hosokawa, người kế vị Thủ tướng Kaifu. Khi một trong những thành viên lớn nhất của G7 đang ở trong cảnh "mù trời, mù đất", thì mọi bàn bạc, mọi thoả hiệp với họ đều là vô nghĩa, do không thể tin rằng sẽ có một sự tiếp nối liên tục trong chính sách nếu như ghế thủ tướng cứ thay đổi xoành xoạch. Tuần báo FEER viết rằng thật ra tại Nhật, các thủ tướng chẳng quyết định được gì, tất cả trong tay giới quan chức hành chánh chuyên nghiệp của Bộ Tài chánh và Bộ Công nghiệp thương mại (MITI). Các chính khách có thể thay nhau ra đi, song các quan chức chuyên nghiệp

thì vẫn tại vị.

Thành ra, có thể nói Mỹ đã chọn đúng thời điểm để tung ra cú tuột tỷ giá đồng đôla hầu tấn công Nhật ngay vào lúc chính trường Nhật đang rối như canh hẹ. Vị tân Thủ tướng Nhật sẽ hứa hẹn gì với TT Mỹ tại hội nghị G7 sắp khai diễn trong tháng 7? Trong quá khứ, các vị Thủ tướng Nhật đã hứa hẹn khá nhiều song khó bề thực hiện vì bị quá quá nhanh. Từ 84 đến nay Nhật và Mỹ đã ký 30 hiệp định thương mại song cục diện trao đổi mậu dịch vẫn dậm chân tại chỗ.

Có lẽ không nên nhìn tất cả những sự kiện trên trong góc độ đồng thời (synchronie) của một tháng 6 năm 1994 mà trong góc độ liên thời (diachronie) của nửa đầu thập niên 90, tức của thời điểm mà cuộc khủng hoảng kinh tế đang ở trong qui mô toàn cầu, ngoại trừ ở Đông Nam Á. Nơi đây vẫn còn duy trì được một tỉ lệ tăng trưởng ở mức trên 7%/năm song cũng bắt đầu thấy lúng túng trong việc tìm một đầu ra cho các sản phẩm của mình một khi khuynh hướng bảo hộ mậu dịch đang rất thôi thúc tại Bắc Mỹ và tại châu Âu, đầu rằng được nguy trang bằng các tiêu chuẩn nhân quyền và điều kiện lao động mà Mỹ và châu Âu muốn đặt ra như là điều kiện để ấn định những quota nhập khẩu. Trong cái nhìn liên thời đó, liệu có thể nghĩ đến một cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu vào khoảng cuối thế kỷ 20 này do khủng hoảng thừa sản phẩm công nghiệp, Cung gấp bội Cầu, mà hiệp định GATT vừa ký kết hoặc Tổ chức Mậu dịch Thế giới (WTO) sắp hoạt động vào đầu năm 95 sẽ không tài nào giải quyết nổi. Nếu nhìn thật sâu vào hiện trạng xã hội của châu Âu và (trong một mức độ thấp hơn) của Mỹ, sẽ thấy nạn thất nghiệp đang là phổ quát này phản ánh một cuộc khủng hoảng sâu sắc về cơ cấu sản xuất. Các công nghệ mới không đòi hỏi một số lượng nhân công lớn lao nữa. Vậy thì ai sẽ còn có chỗ làm một khi các công nghiệp không đòi

hỏi có trình độ khoa học kỹ thuật cao không còn đem lại lợi nhuận nữa do chi phí lương quá cao. Giải pháp mà các nhà tư bản khổng lồ nghĩ là sinh lợi nhất cho họ, các công ty đa quốc gia, nay đang cho thấy những tác dụng phụ của nó: vì lợi nhuận nên đem vốn ra đầu tư ở những nước có đồng lương thấp hơn nên nền công nghiệp bình thường trong nước (không hiện đại mũi nhọn lắm) điều đứng, để rồi hậu quả là con số người thất nghiệp nay đang ở trên mức 10% dân số lao động như ở châu Âu. Những cố gắng nhất hoá châu Âu cho thấy đây là một nỗ lực nhằm tập hợp những sinh lực còn lại của châu Âu để mong qua cơn lũ hàng hoá và dịch vụ đến từ Bắc Mỹ, từ Nhật Bản, và kể cả từ một Đông Nam Á nay đang muốn tìm một đầu ra cho sản phẩm của mình.

Trong cái nhìn đó, làm thế nào định hướng việc công nghiệp hoá đất nước, đừng để cứ mãi tiếp nhận những công nghiệp mà thiên hạ vứt bỏ không những gây thiệt hại trước mắt mà (do mua sắm công cụ phế thải) mà còn gây tác hại lâu dài nếu như các công cụ máy móc đó có thực sự hoạt động tốt chẳng nữa vì lẽ vẫn là những công nghiệp không đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao như ngành dệt, may mặc...chẳng hạn). Một khi thế hệ máy móc đó trở nên lỗi thời, sản lượng tất yếu sẽ kém hơn thế hệ máy móc mới, hàng hoá sản xuất sẽ không cạnh tranh được trên thị trường thế giới, công nhân sẽ thất nghiệp hàng loạt, sẽ tạo ra một khủng hoảng nhân lực và thị trường lao động khó có giải pháp. Muốn tránh viễn tượng đó, một mặt phải xác định cho được mục tiêu công nghiệp hoá, một mặt phải xác định cả những mục tiêu của giáo dục và đào tạo. Không thể duy trì mãi cơn sốt đào tạo công nhân may công nghiệp, hay đào tạo thư ký hoặc courtier ("cò" chèo, bán hàng) làm thuê cho các công ty nước ngoài.